

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4 (NĂM 2013)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11; Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng; Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13/4/2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 tổ chức tại Trụ sở chính Công ty (số 662 đường Bà Triệu, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2012; triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 theo báo cáo số 07/BC-HĐQT ngày 28/3/2013 của Hội đồng quản trị Công ty, với một số nội dung chính sau:

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2012:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2012	TH 2012	% TH/KH	(%) TH so với cùng kỳ
1	Tổng vốn đầu tư	Tr. đồng	300.000	300.000	100%	54,44%
2	Tổng giá trị SXKD	Tr. đồng	680.000	680.000	100%	60,44%
3	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	600.300	507.616	85%	76%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	33.780	29.282	87%	50%
5	Nộp ngân sách	Tr. đồng	37.500	34.964	93%	66%
6	Lao động bình quân cả năm	Người	3.960	3.000	76%	83%
7	Thu nhập BQ người/tháng	Tr. đồng	4,18	4,20	100%	111%
8	Dự kiến chi trả cổ tức	%/năm	16	16	100%	88,89%
9	Nộp BHXH, BHYT, BHTN cho 100% CBCNV					

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

- Tổng vốn đầu tư : 315 tỷ đồng.

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh : 715 tỷ đồng.
- Doanh thu : 600 tỷ đồng.
- Các khoản nộp ngân sách : 30,032 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 45,73 tỷ đồng.
- Chỉ tiêu lao động, tiền lương:
- + Lao động bình quân : 2.500 người.
- + Thu nhập bình quân : 4,5 triệu đồng/người/tháng.
- Dự kiến chi cổ tức : $\geq 12\%$ /năm.
- Vốn chủ sở hữu : ≥ 260 tỷ đồng.

2. Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả một số chỉ tiêu tài chính năm 2012 đã được Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán, kế toán và tư vấn thuế AAT thực hiện kiểm toán theo báo cáo số 08/BC-HUD4 ngày 28/3/2013 của Hội đồng quản trị Công ty, như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2012	TH 2012	% TH/KH	(%) TH so với cùng kỳ
1	Tổng Doanh thu	Tr đồng	600.300	507.616	85%	76%
	- Doanh thu XL	Tr đồng	260.000	217.704	84%	74%
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	249.186	205.097	82%	96%
	+ Công ty con	Tr đồng	10.814	12.607	117%	16%
	- Doanh thu KD nhà & HT	Tr đồng	313.500	268.768	86%	87%
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	313.500	288.380	92%	93%
	+ Công ty con	Tr đồng		-19.612		-
	- Doanh thu cung cấp dịch vụ + TK	Tr đồng	6.800	2.462	36%	87%
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	3.300	1.209	37%	68%
	+ Công ty con	Tr đồng	3.500	1.253	36%	119%
	- Doanh thu vật liệu	Tr đồng	20.000	18.682	93%	28%
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	9.000	9.865	110%	14%
	+ Công ty con	Tr đồng	11.000	8.818	80%	-212%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	45.040	39.700	88%	51%
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	44.000	45.075	102%	57%
	+ Công ty con	Tr đồng	1.040	-5.375	-517%	1111%
3	Tổng LN sau thuế	Tr đồng	33.780	29.282	87%	50%
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	33.000	33.988	103%	57%
	+ Công ty con	Tr đồng	780	-4.378	-607%	-243%
4	Mức trích khấu hao TSCĐ + CCDC	Tr đồng	6.000	6.979	116%	112%
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	4.000	4.052	101%	68%
	+ Công ty con	Tr đồng	2.000	2.927	146%	1105%
5	Tỷ suất LN sau thuế/vốn điều lệ	%	23%	20%	87%	50%
	Trong đó: Công ty mẹ	%	22%	23%	103%	57%
6	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,10	1,60	145%	116%
	Trong đó: + Công ty mẹ	Lần	1,1	1,7	157%	115%
	+ Công ty con	Lần	1,1	1,48	135%	117%

7	Vốn chủ sở hữu	Tr đồng	276.149	256.766	93%	97%
8	Thuế phải nộp	Tr đồng	37.500	34.964	93%	66%
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	31.250	32.117	103%	69%
	+ Công ty con	Tr đồng	6.250	2.847	46%	43%
9	Tổng số thuế đã nộp	Tr đồng	39.000	21.563	55%	35%
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	31.200	20.439	66%	38%
	+ Công ty con	Tr đồng	7.800	1.124	14%	15%
10	Tổng quỹ lương	Tr đồng	185.978	62.223	33%	40%
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	147.560	35.006	24%	30%
	+ Công ty con	Tr đồng	38.418	27.217	71%	76%
11	Lao động bình quân cả năm	Người	3.960	3.000	76%	83%
	Trong đó: + Công ty mẹ	Người	3.300	2.000	61%	67%
	+ Công ty con	Người	660	1.000	152%	167%
12	Thu nhập BQ người/tháng	Tr đồng	4,18	4,20	100%	111%
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	4,84	4,84	100%	110%
	+ Công ty con	Tr đồng	3,52	3,56	101%	111%

3. Thống nhất thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc xin phê duyệt mức chi trả cổ tức và phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 tại Tờ trình số 09/TTr-HUD4 ngày 28/3/2013 của Hội đồng quản trị Công ty, như sau:

3.1. Tổng LN sau thuế TNDN năm 2012 (Công ty mẹ) là: 33.988.387.834 đồng
(Ba ba tỷ, chín trăm tám tám triệu, ba trăm tám bảy nghìn, tám trăm ba tư đồng chẵn).

3.2. Chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2012:

- a. Chi cổ tức 16%/năm/vốn điều lệ là : 24.000.000.000 đồng.
b. Lợi nhuận còn lại là : 9.988.387.834 đồng.

Được trích vào các quỹ như sau:

- Trích quỹ dự phòng tài chính (10%/LNST) : 3.398.838.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng (2,5%/LNST) : 849.710.000 đồng.
- Trích quỹ phúc lợi (10%/LNST) : 3.398.838.000 đồng.
- Lợi nhuận còn lại trích quỹ đầu tư phát triển : 2.341.001.834 đồng.

3.3. Trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 của Công ty thay đổi khi kiểm tra quyết toán của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thì số liệu tăng (giảm) sẽ được điều chỉnh vào số dư đầu kỳ của năm tài chính 2013 và sẽ được thuyết minh vào báo cáo tài chính năm 2013.

4. Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2012 theo báo cáo số 10/BC-HĐQT ngày 28/3/2013 của Hội đồng quản trị Công ty.

Đại hội thống nhất uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các vấn đề sau phát sinh kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 có hiệu lực đến thời điểm Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Nhưng trước khi thực hiện các nội dung uỷ quyền trên, Hội đồng quản trị Công ty phải phối hợp với người đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty có trách nhiệm báo cáo và xin ý kiến thoả thuận của cổ đông lớn nhất (Tổng công ty). Nếu được cổ đông lớn

nhất chấp thuận mới được thực hiện và có trách nhiệm báo cáo giải trình tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất, gồm:

4.1. Phê duyệt dự án đầu tư, tổng dự toán, quyết toán vốn đầu tư (hoặc các hồ sơ khác liên quan đến dự án).

4.2. Phê duyệt các hợp đồng kinh tế về mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay; chủ trương vay nợ nước ngoài (nếu có); phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

5. Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động và thẩm định năm 2012 theo báo cáo số 11/BC- HUD4 ngày 28/3/2013 của Ban kiểm soát Công ty.

6. Thống nhất thông qua kế hoạch tài chính năm 2013 và đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của HĐQT Công ty tại Tờ trình số 12/TTr-HUD4 ngày 28/3/2013 của Hội đồng quản trị Công ty, như sau:

6.1. Về kế hoạch tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013
1	Tổng số vốn nhà nước	Triệu đồng	76.500
2	Tổng mức đầu tư	Triệu đồng	315.000
3	Tổng giá trị sản lượng	Triệu đồng	715.000
	Trong đó: + Công ty mẹ	Triệu đồng	695.000
	+ Công ty con	Triệu đồng	20.000
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	600.000
	- Doanh thu xây lắp	Triệu đồng	312.264
	Trong đó: + Công ty mẹ	Triệu đồng	311.264
	+ Công ty con	Triệu đồng	1.000
	- Doanh thu KD nhà và hạ tầng	Triệu đồng	235.600
	Trong đó: + Công ty mẹ	Triệu đồng	235.600
	+ Công ty con	Triệu đồng	-
	- Doanh thu vật liệu	Triệu đồng	45.455
5	Trong đó: + Công ty mẹ	Triệu đồng	30.455
	+ Công ty con	Triệu đồng	15.000
	- Doanh thu tư vấn thiết kế + cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	6.681
6	Trong đó: + Công ty mẹ	Triệu đồng	3.181
	+ Công ty con	Triệu đồng	3.500
7	Lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN	Triệu đồng	45.730
	Trong đó: + Công ty mẹ	Triệu đồng	44.230
	+ Công ty con	Triệu đồng	1.500
8	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	Triệu đồng	34.298
	Trong đó: + Công ty mẹ	Triệu đồng	33.173
	+ Công ty con	Triệu đồng	1.125
9	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn điều lệ	Triệu đồng	30,49%
	Trong đó: Công ty mẹ	Triệu đồng	29,49%

8	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	260.000
9	Mức trích KHTSCĐ, CCDC	Triệu đồng	6.000
	Trong đó: + Công ty mẹ	Triệu đồng	3.800
	+ Công ty con	Triệu đồng	2.200
10	Lao động bình quân cả năm	Người	2.500
	Trong đó: + Công ty mẹ	Người	3.300
	+ Công ty con	Người	1700
11	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	4.500
	Trong đó: + Công ty mẹ	Triệu đồng	5.000
	+ Công ty con	Triệu đồng	4.000
12	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	146.457
	Trong đó: + Công ty mẹ	Triệu đồng	108.038
	+ Công ty con	Triệu đồng	38.419
13	Thuế phải nộp	Triệu đồng	30.000
	Trong đó: + Công ty mẹ	Triệu đồng	23.750
	+ Công ty con	Triệu đồng	6.250
14	Tổng thuế đã nộp NS	Triệu đồng	23.000
	Trong đó: + Công ty mẹ	Triệu đồng	20.000
	+ Công ty con	Triệu đồng	3.000
15	Tổng nhu cầu vốn	Triệu đồng	715.000
	Trong đó: + Hoạt động xây lắp	Triệu đồng	359.000
	+ KD Vật-liệu	Triệu đồng	50.000
	+ KD nhà và hạ tầng	Triệu đồng	297.500
	+ KD Dịch vụ	Triệu đồng	3.500
	+ Tư vấn thiết kế	Triệu đồng	5.000
	Nhu cầu Vốn vay ngân hàng + khác	Triệu đồng	321.750
16	Dự kiến mức chi trả cổ tức	%/năm	>= 12

6.2. Về đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.

Thông nhất lựa chọn Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán, kế toán và tư vấn thuế AAT (đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2013 theo Quyết định số 995/QĐ-UBCK ngày 27/11/2012 của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán nhà nước) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2013.

7. Thông nhất thông qua Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 28/3/2013 của Hội đồng quản trị về kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2013, nội dung như sau:

7.1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách:

Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty chuyên trách là những người trực tiếp tham gia quản lý điều hành tại Công ty, được Công ty chi trả tiền lương hàng tháng và các quyền lợi khác theo quy định chung của Công ty, do đó không chi trả thù lao.

7.2. Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty hoạt động kiêm nhiệm, chỉ trả thù lao như sau:

- + Chủ tịch HĐQT : 4.000.000đồng/tháng (tức 48.000.000 đồng/năm)
- + Phó chủ tịch HĐQT : 2.500.000đồng/tháng (tức 30.000.000 đồng/năm)
- + Thành viên HĐQT : 2.000.000đồng/tháng (tức 24.000.000 đồng/năm)
- + Trưởng Ban kiểm soát : 2.000.000đồng/tháng (tức 24.000.000 đồng/năm)
- + Thành viên BKS : 1.500.000đồng/tháng (tức 18.000.000 đồng/năm)

8. Thống nhất cho bà Phạm Thị Hoan, Trưởng ban kiểm soát, thôi tham gia Ban kiểm soát, đề nghị hưu theo chế độ và 02 thành viên Ban kiểm soát gồm ông Nguyễn Quang Tiến và ông Nguyễn Trung Thanh, thôi tham gia Ban kiểm soát (theo đơn đề nghị của các thành viên) do nhiệm vụ công tác và bầu cử Ban kiểm soát mới nhiệm kỳ II (2010 - 2015) thay thế theo Tờ trình số 13A/TTr-HUD4 ngày 28/3/2013 của Hội đồng quản trị Công ty.

9. Công nhận kết quả bầu cử 03 thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ II (2010 - 2015), gồm:

- Bà Hà Thị Hạnh, sinh năm 1980, cử nhân kinh tế, ngành kế toán.
- Ông Lăng Khắc Cường, sinh năm 1984, kỹ sư xây dựng DD và CN.
- Bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1988, kỹ sư kinh tế xây dựng.

10. Đại hội hoàn toàn thống nhất nội dung Nghị quyết và tiến hành thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 năm 2013 bằng phiếu biểu quyết với tổng số phiếu biểu quyết là 116 phiếu (tức 116 cổ đông).

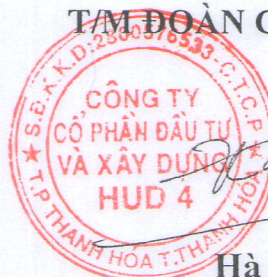
- Số phiếu tán thành: 116/116 phiếu (=100%) cổ đông có mặt dự Đại hội, sở hữu và đại diện 14.370.000/15.000.000 cổ phần (chiếm 95,8% vốn điều lệ).
- Số phiếu không tán thành: 0/116 phiếu (= 0%) cổ đông có mặt dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác: 0/116 phiếu (= 0%) cổ đông có mặt dự Đại hội.

11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký; tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và toàn thể Cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Tổng công ty HUD (để báo cáo);
- UBCK Nhà nước (để công bố thông tin);
- Website Công ty HUD4 (để công bố thông tin);
- Thành viên HĐQT, BKS (để thực hiện);
- Tất cả cổ đông Công ty HUD4 (để thực hiện);
- Toàn thể CBCNV HUD4 (để thực hiện);
- Lưu hồ sơ Đại hội đồng cổ đông TN 2013;
- Lưu HĐQT, VP Công ty.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



Hà Danh Quế